

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Hùng.

2. Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 686/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bà Trần Lâm K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 5, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Thòng Thín S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp TL 2, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Bà K có mặt, ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Lâm K trình bày:

Bà K và ông Thòng Thín S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà K xin ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà K, ông S có 01 người con chung tên Thông Minh H, sinh ngày 09/6/2015. Ly hôn, bà K xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Thông Thín S trình bày:

Ông và bà Trần Làm K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông S chấp hành án tại trại giam Huy Khiêm, ông S mới chấp hành xong về địa phương. Nay bà K xin ly hôn thì ông không đồng ý vì còn thương vợ thương con.

Về con chung: Ông S, bà K có 01 người con chung tên Thông Minh H, sinh ngày 09/6/2015. Ly hôn, ông S cũng muốn nuôi con vì con còn nhỏ nên ông S đồng ý để cho bà K nuôi con, tạm thời ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà K. Cho bà K được ly hôn với ông S.

Về con chung: Giao 01 người con chung tên Thông Minh H, sinh ngày 09/6/2015 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí HNGĐ-ST: Bà K phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Ngày 17/10/2017, bà Trần Làm K nộp đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông

Thòng Thín S vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lâm K và ông Thòng Thín S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 106/CNKH, quyển số: 1/08 ngày 08/12/2008 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà K xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Còn ông S xác định ban đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông S bị chấp hành án tại trại giam Huy Khiêm, nay ông chấp hành án xong mới về địa phương nhưng ông S không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông S nhiều lần để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Ngoài ra Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng bà K, ông S thì được địa phương cho biết vợ chồng bà K, ông S đã sống ly thân với nhau từ năm 2015. Xét thấy, vợ chồng bà K, ông S không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà K, ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà K xin ly hôn với ông S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà K, ông S có 01 người con chung tên Thòng Minh H, sinh ngày 09/6/2015. Ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Tại Bản tự khai ngày 14/11/2017 (Bút lục số 18) ông S cũng đồng ý để cho bà K nuôi cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ nhiều hơn nên giao cháu H cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K không yêu cầu nên tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Không có.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà K phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lâm K. Bà Trần Lâm K được ly hôn với ông Thông Thín S.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Thông Minh H, sinh ngày 09/6/2015 cho bà Trần Lâm K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Thông Thín S tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Trần Lâm K phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 5761 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bà K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND H. Trảng Bom;
 - THADS huyện Trảng Bom;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - UBND xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- (GCN kết hôn số 106/CNKH, quyền số 1/08 ngày 08/12/2008)
Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN BÁ ĐỨC

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

